

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2026/DS - PT
Ngày 24 - 3 - 2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lâm Triệu Hữu

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 909/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 317/2026/QĐ – PT ngày 12 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: KDC B, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là KDC B, ấp M, phường C, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị Thùy D: Chị Đặng Thị Huỳnh Cẩm Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là Ấp X, xã T, TP .). Theo văn bản ủy quyền ngày 08/8/2024.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1948 (có mặt)

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1953 (xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Hiếu H1, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ D, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tổ D, ấp M, phường C, tỉnh Vĩnh Long).

2. Ông Nguyễn Hùng V (H), sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tổ A, khóm C, phường C, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hùng V: Chị Dương Thị N, sinh năm 1991 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 21/8/2025.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Phan Thị Thùy D và quá trình giải quyết vụ án chị bà Đặng Thị Huỳnh Cẩm Q là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Qua mối quan hệ quen biết nên vào ngày 28/6/2019 chị Phan Thị Thùy D cho ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H vay số tiền vốn là 400.000.000đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Ông P, bà H có giao cho chị D bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 8, diện tích 450m² đất CLN tọa lạc ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long do ông P đứng tên để thế chấp cho chị D. Từ ngày vay đến nay, chị D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng ông P, bà H cứ hứa hẹn, trốn tránh và không trả nợ. Nay chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà H trả số tiền nợ gốc là 400.000.000đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 28/6/2019 đến ngày 25/7/2024 là 286.925.990đồng và tiền lãi từ ngày 26/7/2024 đến ngày Tòa án xét xử; đồng thời, buộc ông Phạm Văn P và bà Lê Thị H sử dụng tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa số 1111 để thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi cho chị D. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Đặng Thị Huỳnh Cẩm Q thừa nhận ông P, bà H trả được 15.000.000 đồng tiền lãi nên chị D đồng ý trừ đi số tiền lãi 15.000.000đồng này, số tiền lãi còn lại ông P, bà H phải trả là 280.200.000đồng. Tổng cộng vốn và lãi chị D yêu cầu ông P bà H trả là 680.200.000đồng. Chị D xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu ông P, bà H sử dụng thửa đất số 1111 để thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi.

Bị đơn ông Phạm Văn P trình bày: Ông với ông Hồ Hiếu H1, ông Nguyễn Hùng V là chỗ quen biết nhau nên ông tin tưởng đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 8, diện tích 450m² đất CLN tọa lạc ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long do ông đứng tên thế chấp cho chị D để vay số tiền 400.000.000đồng dùng cho ông V và ông H1. Có làm Hợp đồng vay tiền ngày 28/6/2019 và được công chứng tại Văn phòng C. Sau khi công chứng xong thì ông nhận được 01 bản Hợp đồng vay tiền, riêng số tiền 400.000.000đ thì ông không nhận mà chị D giao cho ông V nhận rồi đưa lại cho ông H1, ông H1 nhận bao nhiêu thì ông không rõ. Vợ chồng ông chỉ cho mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông V

và ông H1 vay tiền của chị D nên từ lúc ký tên vay tiền đến nay thì vợ chồng ông không nhận khoản tiền nào từ chị D và cũng không có đóng lãi. Nay ông có yêu cầu phản tố yêu cầu chị D trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 8, diện tích 450m², đất CLN, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long do ông đứng tên giấy chứng nhận; đồng thời yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông V và ông H1 phải có trách nhiệm trả lại cho chị D số tiền 400.000.000đồng và tiền lãi.

Bị đơn là bà Lê Thị H trình bày: Bà là vợ ông P, bà không quen biết với chị D nhưng có quen biết với ông Nguyễn Hùng V. Ông V đến năn nỉ vợ chồng bà để mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông P đứng tên để đi vay tiền của chị D. Ngày 28/6/2019, vợ chồng bà cùng ông V và chị D đến phòng công chứng để làm giấy tờ. Sau khi ký tên vào hợp đồng vay tiền thì vợ chồng bà giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị D, còn việc chị D giao tiền cho ông V và giao số tiền bao nhiêu thì vợ chồng bà không biết, vợ chồng bà không nhận số tiền nào từ chị D. Bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, đề nghị ông H1 có trách nhiệm trả cho chị D số tiền vốn và lãi 686.925.990đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi có bản án của Toà án. Bà yêu cầu chị D trả lại cho vợ chồng bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà xin được vắng mặt trong tất cả các buổi hoà giải và xét xử của Toà án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Hồ Hiếu H1 trình bày: Ông với ông P, ông V làm chung công ty bảo vệ. Vào năm 2019, do gặp khó khăn về kinh tế nên ông nhờ ông V giới thiệu mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P để thế chấp vay số tiền 400.000.000đồng của chị D, thửa đất thế chấp là thửa số 1111, tờ bản đồ số 8, diện tích 450m² đất CLN tọa lạc ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Hợp đồng vay số tiền 400.000.000đồng ký ngày 28/6/2019, lãi suất 4%/tháng. Sau khi ký hợp đồng vay tiền thì chị D giao tiền cho ông V, rồi ông V giao tiền lại cho ông nhận. Kể từ khi vay, ông đóng lãi mỗi tháng 16.000.000đồng cho ông V rồi ông V đóng lại cho chị D. Ông đóng lãi đến tháng 08/2023 thì nghe ông V nói vợ chồng chị D không tính lãi nữa, mà hàng tháng kêu ông trả vốn từ từ. Nhưng do khó khăn nên từ đó đến nay, ông không có điều kiện để trả tiền cho vợ chồng chị D. Nay ông nhận trách nhiệm đối với số tiền vay 400.000.000đồng của chị D và xin cam kết đến ngày 31/3/2025 ông sẽ trả đủ số tiền 400.000.000đồng cho chị D. Đề nghị chị D xem xét không tính lãi cho ông. Sau khi thanh toán xong 400.000.000đồng cho chị D, thì ông yêu cầu chị D có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1111 tờ bản đồ số 8, diện tích 450m² đất CLN tọa lạc ấp Đ cho ông Phạm Văn P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hùng V trình bày: Khoảng đầu tháng 6/2019, ông P, bà H có nhu cầu vay tiền nên nói với ông. Do có quen biết với vợ chồng chị D nên ông có hỏi dùm việc vay tiền thì chị D đồng ý. Ngày 28/6/2019, ông cùng với ông P, bà H và chị D đến văn phòng công chứng để ký hợp đồng vay số tiền 400.000.000đồng. Chị D đã giao cho ông P, bà H số tiền 400.000.000đồng, còn ông P, bà H giao cho chị D bản chính giấy chứng nhận của thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 8, diện tích 450m², tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Việc các bên thoả thuận về lãi và thời gian trả như thế nào thì ông không rõ. Thời gian sau, chị D có đến gặp ông để yêu cầu ông P, bà H trả tiền thì ông P, bà H có hứa sẽ sử dụng

tài sản vay tiền ngân hàng để trả nợ cho chị D, sau đó thì ông P yêu cầu ông H1 trả tiền và nói chị D kiện ra toà án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Vĩnh Long đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D.

Buộc ông Phạm Văn P và bà Lê Thị H phải trả cho chị Phan Thị Thùy D số tiền là 680.200.000đồng (trong đó, tiền vốn là 400.000.000đồng, tiền lãi là 280.200.000đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D về yêu cầu ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H sử dụng thửa đất số 1111 để thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Phạm Văn P và bà Lê Thị H.

Buộc chị Phan Thị Thùy D trả cho ông P, bà H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 8, diện tích 450m², đất CLN, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long), đất do ông P đứng tên giấy chứng nhận.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông P, bà H về yêu cầu ông Phạm Hùng V1, ông Hồ Hiếu H1 trả cho chị Phan Thị Thùy D số tiền vốn 400.000.000đồng và tiền lãi 280.200.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, bị đơn ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D buộc ông P, bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi 280.200.000 đồng; buộc ông Nguyễn Hùng V trả số tiền nợ vay 400.000.000 đồng cho chị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đặng Thị Huỳnh Cẩm Q là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị D không rút yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Phạm Văn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị Q đồng ý giảm tiền lãi cho ông P, bà H chỉ yêu cầu ông P, bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi. Ông P đồng ý ông P và bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi như yêu cầu của chị Q. Ông Hồ Hiếu H1 có ý kiến, ông H1 là người nhận số tiền vay 400.000.000 đồng này nên ông H1 hứa sẽ trả lại cho ông P, bà H.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Tại hợp đồng vay tiền ngày 28/6/2019 thể hiện nội dung bà H, ông P vay của chị D số tiền 400.000.000 đồng;

ông P, bà H thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay tiền trên là của ông P, bà H; chị D khẳng định chỉ cho ông P, bà H vay số tiền trên và giao tiền cho ông P, bà H. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P, bà H trả số tiền nợ vay trên cho chị D là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Q là người đại diện hợp pháp của chị D chỉ yêu cầu ông P, bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi; ông P cũng đồng ý cùng với bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo ý kiến trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Lê Thị H, chị Dương Thị N là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hùng V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Phiên tòa hôm nay là phiên tòa mở lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H cho rằng vào năm 2019 ông P, bà H vay của chị Phan Thị Thùy D số tiền 400.000.000 đồng là vay dùm cho ông Hồ Hiếu H1, ông Nguyễn Hùng V; ông P, bà H không có nhận số tiền 400.000.000 đồng từ chị D. Tại bản tự khai ngày 20/8/2025, ông V cho rằng chị D có cho ông P, bà H vay số tiền 400.000.000 đồng và đã giao cho ông P, bà H nhận số tiền 400.000.000 đồng, còn việc các bên thỏa thuận lãi và thời gian trả như thế nào thì ông V không rõ. Ông Hồ Hiếu H1 cho rằng ông có vay của ông V số tiền 400.000.000 đồng (số tiền này ông V vay của bà D) và đồng ý trả cho bà D số tiền vốn 400.000.000 đồng. Tại hợp đồng vay tiền ngày 28/6/2019 thể hiện nội dung bà H, ông P vay của chị D số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1%/tháng (BL 08 - 09). Ông P, bà H thừa nhận có ký tên vào hợp đồng vay trên; chị D cho rằng ông P, bà H là người trực tiếp vay số tiền 400.000.000 đồng của chị D và chị D giao tiền trực tiếp cho ông P, bà H nhận chứ không có cho ông H1 vay số tiền trên; chị D chỉ yêu cầu ông P, bà H trả nợ vay cho chị D. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P, bà H có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 400.000.000 đồng và lãi phát sinh cho chị D là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Q là người đại diện hợp pháp của chị D chỉ yêu cầu ông P, bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi; ông P đồng ý ông P và bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi như yêu cầu của chị Q nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, buộc ông P, bà H trả cho chị D số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi.

[3] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông P, bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D.

Buộc ông Phạm Văn P và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Thùy D số tiền là 500.000.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi 100.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D về yêu cầu ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H sử dụng thửa đất số 1111 để thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Phạm Văn P và bà Lê Thị H.

Buộc chị Phan Thị Thùy D trả cho ông P, bà H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 8, diện tích 450m², đất CLN, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long).

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông P bà H về yêu cầu ông Phạm Hùng V1, ông Hồ Hiếu H1 trả cho bà Phan Thị Thùy D số tiền vốn 400.000.000 đồng và tiền lãi 280.200.000 đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Phạm Văn P, bà Lê Thị H.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 3 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng